Bài 6 - Qui trình báo cáo dự án

Chú ý: Cuối môn cần làm các việc sau

1. Báo cáo bằng file word \rightarrow in (bìa xanh, in 2 mặt, không in màu, số trang > 70 trang)

Chú ý: file word là phần chi tiết của slide

2. Slide trình bày: thầy gửi các bước, sv làm file powerpoint hoặc canva

3- Demo sản phẩm:

- Tất cả các thành viên đều phải trình bày phần việc mình đã làm trong dự án
- → Cần tập luyện trình bày

Qui trình báo cáo dự án

- 1. Các bên liên quan
- 2. User Story
- 3. Product Backlog
- 4. Sơ đồ Use Case
- 5. Sprint Backlog
- 6. Screen Flow (luồng dữ liệu thể hiện trong ứng dụng)
- 7. Test case
- 8. Sprint Restrospective

1. Các bên liên quan:

Stack Holder: Đội hỗ trợ dự án; có thể là khách hàng; có thể là nhà tài trợ; có thể là người dùng

2. User Story:

id → vai trò của từng người dùng → nhu cầu về chức năng → lý do → độ ưu tiên → giá trị lợi ích

3. Product Backlog:

Chia ra cac vai trò

Guest, Customer, Employer, Admin

Vai trò khác nhau → chức năng khác nhau

- tính được các point theo công thức
- 4. Sơ đồ use case: sơ đồ mô tả chức năng tổng thể của dự án https://app.smartdraw.com/index.aspx
- 5. Sprint Backlog: (danh sách các đầu việc trong 1 sprint) Hạng mục trong sprint backlog \rightarrow các công việc -? người thực hiện \rightarrow ước lượng point
- 6. Screen Flow: Figma để thiết kế (netbean, Visual Studio)7. Test case:

Tên test case \rightarrow qui trình thực hiện \rightarrow kết quả mong muốn \rightarrow kết quả thực tế \rightarrow đạt hay không đạt

8. Sprint Restrospective:

Họp cải tiến sprint

Việc đã làm, việc chưa làm, hành động cần cải thiện, kế hoạch cho sprint sau

- 9. Qui trình làm việc
- Họp
- PO thiết kế
- SM tạo kết hoạch đã thống nhất lên trello
- Dev viết code và commit lên github, cập nhật trạng thái lên trello
- Test sẽ kiểm thử
- PO review xem đúng thiết kế không
- SM review xem đúng tiến độ không
- 10. Thiết kế các biểu mẫu
- cần ít nhất 6 biểu mẫu:
- Daily Meeting

- User Story
- Product Backlog
- Sprint Backlog
- Test case
- Sprint Retrospective
